

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 03/9/2020

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Hà**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Thuần**

2. Ông **Trần Quang Thuần**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Thắm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa: Ông **Vũ Văn Hội** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 164/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2020/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18/8/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị V**, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Số 10A4, ấp 1, xã G, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Thành C**, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Số 10A4, ấp 1, xã G, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

(Chị V và anh C đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 20/4/2020, bản khai, biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận khai chứng cứ và hòa giải nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh C tự nguyện tìm hiểu, tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gia Canh và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 09/4/2019. Quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về tính cách không còn hợp nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh C.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận đi làm và điều kiện đi lại khó khăn, chị V đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và cam kết không khiếu nại về việc Tòa án giải quyết vắng mặt chị.

- Theo bản tự khai đề ngày 18/4/2020 và đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 18/4/2020, bị đơn anh Nguyễn Thành C trình bày:

Tại bản tự khai đề ngày 18/4/2020 và đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 18/4/2020 có xác nhận của chính quyền địa phương, anh C trình bày:

Về hôn nhân: Anh C đồng ý với lời trình bày của chị V và anh C đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị V.

Về con chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, C khai chứng cứ và hòa giải cho anh C theo đúng quy định pháp luật.

- Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán: Theo C văn số 236/CV-VKS-HNGĐ ngày 17/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán xác định vụ án thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị V có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Thành C có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Nguyễn Thành C cư trú tại số 10A4, ấp 1, xã Gia Canh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của của Tòa án nhân dân huyện Định Quán theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị V khởi kiện yêu cầu ly hôn nên quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về luật áp dụng: Chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Thành C đăng ký kết hôn năm 2019 nên áp dụng luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết vụ án.

[5] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[5.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh C tự nguyện đi đến hôn nhân từ năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gia Canh, đã được cấp giấy

chứng nhận kết hôn ngày 09/4/2019. Vì vậy, hôn nhân giữa chị V và anh C là hôn nhân hợp pháp.

Qua xem xét lời trình bày của anh C và chị V thể hiện hôn nhân của anh C và chị V thật sự đã có mâu thuẫn, vợ chồng không còn yêu thương quan tâm chăm sóc nhau, vi phạm quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, dẫn đến hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị V giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, anh C đồng ý ly hôn nhưng do anh C và chị V có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó không thuộc trường hợp C nhận thuận tình ly hôn mà phải đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự. Hội đồng xét xử sau khi xem xét, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V, giải quyết cho chị V được ly hôn với anh C theo Điều 51, 53, 54, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5.2] Về con chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5.3] Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

[5.4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 68, 147, 207, 220, 227, 228, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 19, 51, 53, 54, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị V. Chị Nguyễn Thị V được ly hôn với anh Nguyễn Thành C.

- Về con chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị V đã nộp theo biên lai số 0005060 ngày 11/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán được tính trừ vào số tiền án phí chị V phải chịu. Chị V đã nộp đủ án phí.

- Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Thành C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết C khai theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phan Thanh Hà

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THADS huyện Định Quán;
- Các đương sự;
- UBND xã Gia Canh;
- Lưu.

Phan Thanh Hà

